

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2026 về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm năng lượng, thúc đẩy chuyển dịch năng lượng, phát triển phương tiện giao thông điện và Công điện số 27/CĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ thúc đẩy phát triển hạ tầng trạm sạc xe điện tại các khu chung cư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 19/3/2026 về tăng cường thực hiện tiết kiệm năng lượng, thúc đẩy chuyển dịch năng lượng, phát triển phương tiện giao thông điện và Công điện số 27/CĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ thúc đẩy phát triển hạ tầng trạm sạc xe điện tại các khu chung cư, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Thời gian qua, công tác sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm cung ứng điện và thúc đẩy chuyển dịch năng lượng trên địa bàn tỉnh luôn được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện. Nhiều kế hoạch, chương trình, giải pháp về tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm điện, bảo đảm an ninh năng lượng và phát triển bền vững đã được ban hành và tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân trong sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

Nhu cầu sử dụng điện trên địa bàn tỉnh tiếp tục tăng, hệ thống điện cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân. Các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm cơ bản thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Phương tiện giao thông điện và hạ tầng trạm sạc xe điện bước đầu được hình thành, tuy nhiên quy mô còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời gian tới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc sử dụng năng lượng tại một số cơ quan, đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh còn tiềm ẩn nguy cơ lãng phí; việc ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, hệ thống lưu trữ năng lượng và phương tiện giao thông điện còn chưa đồng bộ. Hạ tầng điện tại một số khu vực nông thôn, miền núi còn khó khăn; hạ tầng trạm sạc xe điện chưa được quy hoạch, phát triển đồng bộ. Do đó, việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg và Công điện số 27/CĐ-TTg là cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, thúc đẩy chuyển dịch

năng lượng, phát triển phương tiện giao thông điện và hạ tầng trạm sạc xe điện phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Chỉ thị số 09/CT-TTg và Công điện số 27/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, không chồng chéo với các kế hoạch đã ban hành.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp và Nhân dân trong sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; thúc đẩy chuyển dịch năng lượng, phát triển phương tiện giao thông điện, nhiên liệu sạch, điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hạ tầng trạm sạc xe điện.

3. Phân công rõ nhiệm vụ, rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện; bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cơ quan, đơn vị; không ban hành hoặc đề xuất cơ chế, chính sách vượt thẩm quyền về giá điện, mua bán điện, hỗ trợ đầu tư hoặc các nội dung thuộc thẩm quyền của Trung ương.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, nhất là khó khăn về hạ tầng điện khu vực nông thôn, miền núi, điều kiện bố trí trạm sạc xe điện và nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chuyển dịch năng lượng.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; bảo đảm cung ứng năng lượng an toàn, ổn định, liên tục phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đời sống Nhân dân; từng bước chuyển dịch năng lượng, phát triển phương tiện giao thông điện, nhiên liệu sạch, điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hạ tầng trạm sạc xe điện theo hướng đồng bộ, an toàn, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

a) Tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường toàn tỉnh trong giai đoạn đến năm 2030 tối thiểu 8%.

b) Khu vực công, cơ quan, công sở hằng năm tiết kiệm tối thiểu 5% tổng điện năng tiêu thụ; 100% cơ quan, đơn vị ban hành và tổ chức thực hiện nội quy, kế hoạch tiết kiệm điện.

c) 100% cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm thực hiện kiểm toán năng lượng định kỳ, áp dụng hệ thống quản lý năng lượng và thực hiện báo cáo theo quy định.

d) Giảm điện năng dùng cho truyền tải, phân phối điện trên toàn hệ thống còn khoảng 5,8% hoặc thấp hơn theo khả năng thực hiện.

đ) Phân đầu tăng số lượng công trình điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh và cơ chế chính sách của Trung ương.

e) Trong năm 2026 hoàn thành rà soát, xác định danh mục vị trí ưu tiên, nhu cầu công suất, điều kiện đầu nối và số lượng trạm/điểm sạc dự kiến; đến năm 2030 phân đầu hình thành trạm/điểm sạc tại trung tâm đô thị Tuyên Quang, đô thị Hà Giang và từng bước triển khai tại trung tâm các xã, khu du lịch, khu công nghiệp, khu kinh tế, trung tâm thương mại, bến xe, bãi đỗ xe theo lộ trình được phê duyệt, phù hợp nhu cầu và khả năng đáp ứng của hệ thống điện.

g) Phân đầu tối thiểu 30% phương tiện công vụ đầu tư mới, thay thế trong giai đoạn 2026 - 2030 sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc nhiên liệu sạch khi đáp ứng quy định của pháp luật về quản lý tài sản công và khả năng cân đối ngân sách; khuyến khích đầu tư mới, chuyển đổi xe buýt, taxi sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc nhiên liệu sạch tại các khu vực có nhu cầu vận tải lớn.

h) Đến năm 2030 phân đầu tối thiểu 80% hệ thống chiếu sáng công cộng được thay thế, sử dụng đèn LED hoặc thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao; 100% dự án đầu tư mới, cải tạo hệ thống chiếu sáng công cộng sử dụng đèn LED hoặc thiết bị hiệu suất cao.

i) Duy trì 100% khu công nghiệp và phân đầu 100% cụm công nghiệp được tuyên truyền, hướng dẫn, tiếp cận, áp dụng giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

k) Duy trì 100% trường học có hoạt động tuyên truyền, giáo dục về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong cơ quan, công sở và chiếu sáng công cộng

- Nội dung: Các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành nội quy, kế hoạch tiết kiệm điện; thực hiện nghiêm các giải pháp sử dụng điện tiết kiệm trong giờ cao điểm; rà soát, thay thế thiết bị tiêu thụ điện hiệu suất thấp; ưu tiên mua sắm thiết bị hiệu suất năng lượng cao. Điều chỉnh thời gian vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng, chiếu sáng quảng cáo, trang trí ngoài trời phù hợp nhu cầu thực tế, bảo đảm tiết kiệm điện nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu an toàn giao thông, an ninh, trật tự; ưu tiên sử dụng đèn LED, thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao khi đầu tư mới hoặc cải tạo hệ thống chiếu sáng.

- Cơ quan chủ trì: Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng.

- Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Công ty Điện lực Tuyên Quang và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên; cao điểm trong các tháng mùa nắng nóng hằng năm.

2. Bảo đảm cung ứng năng lượng, quản lý phụ tải và vận hành hệ thống điện an toàn, hiệu quả

- Nội dung: Theo dõi sát tình hình cung ứng điện, xăng dầu và các nguồn năng lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đời sống Nhân dân; tham mưu giải pháp điều hành phù hợp khi có biến động. Rà soát danh sách phụ tải ưu tiên trong cung cấp điện bảo đảm cần thiết, hiệu quả, minh bạch, tránh lãng phí. Đẩy mạnh chương trình quản lý nhu cầu điện, điều chỉnh phụ tải điện; xây dựng lộ trình giảm tổn thất điện năng trong truyền tải, phân phối và phát triển lưới điện thông minh; quan tâm cải tạo, nâng cấp hạ tầng điện tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa theo khả năng cân đối nguồn lực và quy hoạch được duyệt.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Công ty Điện lực Tuyên Quang; các đơn vị truyền tải, phân phối điện; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

3. Phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và năng lượng tái tạo phù hợp

- Nội dung: Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hỗ trợ, khuyến khích phù hợp với quy định của pháp luật; hướng dẫn triển khai các cơ chế, chính sách của Nhà nước về phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ. Tuyên truyền, hướng dẫn cơ quan, công sở, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hộ gia đình lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà, khuyến khích kết hợp hệ thống lưu trữ năng lượng phù hợp; không đề xuất cơ chế vượt thẩm quyền về giá điện, mua bán điện hoặc hỗ trợ đầu tư.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp và Khu kinh tế tỉnh, Công ty Điện lực Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành rà soát, đề xuất giải pháp trong năm 2026; tổ chức thực hiện thường xuyên.

4. Phát triển phương tiện giao thông điện, phương tiện giao thông sạch và hạ tầng trạm sạc xe điện

- Nội dung:

+ Về phát triển phương tiện giao thông điện, phương tiện giao thông sạch: nghiên cứu, tham mưu giải pháp phù hợp, hiệu quả nhằm khuyến khích các đơn vị kinh doanh vận tải đầu tư mới, chuyển đổi phương tiện xe buýt, xe taxi sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc nhiên liệu sạch; khuyến khích người dân, doanh

nghiệp chuyển đổi phương tiện sử dụng năng lượng hóa thạch sang phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh.

+ Về phát triển hạ tầng trạm sạc xe điện: giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Công ty Điện lực Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, điều kiện đầu nối lưới điện, yêu cầu về an toàn điện, phòng cháy, chữa cháy để làm cơ sở bố trí, phát triển hạ tầng trạm sạc xe điện trên địa bàn tỉnh.

+ Xác định vị trí ưu tiên phát triển hạ tầng trạm sạc xe điện, gồm: trung tâm đô thị Tuyên Quang, đô thị Hà Giang; trung tâm các xã; các khu du lịch; khu công nghiệp, khu kinh tế; trung tâm thương mại; bến xe, bãi đỗ xe; khu chung cư, công trình công cộng và các vị trí có nhu cầu sử dụng lớn.

+ Xây dựng lộ trình phát triển hạ tầng trạm sạc xe điện giai đoạn 2026 - 2030, trong đó xác định danh mục vị trí ưu tiên, số lượng trạm/điểm sạc dự kiến, nhu cầu công suất, điều kiện đầu nối, yêu cầu an toàn điện, phòng cháy, chữa cháy, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan và phương thức huy động nguồn lực xã hội hóa; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng đáp ứng của hệ thống điện, quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Công ty Điện lực Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các doanh nghiệp vận tải, chủ đầu tư khu đô thị, khu du lịch, trung tâm thương mại, bến xe, bãi đỗ xe, Ban quản trị nhà chung cư và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành rà soát, xác định vị trí ưu tiên, số lượng trạm/điểm sạc dự kiến và lộ trình phát triển trạm sạc trong năm 2026; triển khai thường xuyên giai đoạn 2026 - 2030.

5. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và huy động nguồn lực xã hội hóa

- Nội dung: Rà soát các quy định của pháp luật, cơ chế, chính sách của Trung ương, các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và điều kiện thực tế của địa phương để tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành hoặc tổ chức triển khai các giải pháp khuyến khích phù hợp nhằm thúc đẩy đầu tư hạ tầng trạm sạc xe điện, phát triển phương tiện giao thông điện, xe buýt điện, taxi điện, phương tiện sử dụng năng lượng xanh, nhiên liệu sạch và hỗ trợ sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; bảo đảm không ban hành cơ chế, chính sách vượt thẩm quyền về giá điện, mua bán điện, hỗ trợ đầu tư hoặc các nội dung thuộc thẩm quyền của Trung ương. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, tổ chức tín dụng, quỹ đầu tư, đơn vị cung cấp dịch vụ năng lượng, chủ đầu tư khu đô thị, khu dân cư, khu du lịch, trung tâm thương mại, bến xe, bãi đỗ xe tham gia đầu tư hạ tầng trạm sạc, phương tiện giao

thông điện, điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, thiết bị tiết kiệm năng lượng và các mô hình sử dụng năng lượng xanh, năng lượng sạch theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương chủ trì đối với nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, điện mặt trời mái nhà và chuyển dịch năng lượng; Sở Xây dựng chủ trì đối với nội dung quy hoạch, hạ tầng trạm sạc, phát triển phương tiện giao thông điện, xe buýt điện, taxi điện và phương tiện giao thông sạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp và Khu kinh tế tỉnh, Công ty Điện lực Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành rà soát, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong năm 2026, trong đó nội dung khuyến khích đầu tư trạm sạc, xe buýt điện, taxi điện hoàn thành trong tháng 9 năm 2026; triển khai thường xuyên giai đoạn 2026 - 2030.

6. Chuyển dịch năng lượng trong sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ

- Nội dung: Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp xây dựng kế hoạch sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả; lồng ghép mục tiêu tiết kiệm năng lượng vào kế hoạch sản xuất, kinh doanh; tham gia chương trình quản lý nhu cầu điện, điều chỉnh phụ tải điện; đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị hiệu suất cao; tối ưu hóa dây chuyền sản xuất; thu hồi, tái sử dụng nhiệt thải; ứng dụng công nghệ số trong quản lý năng lượng; khuyến khích tích hợp nguồn năng lượng tái tạo và hệ thống lưu trữ năng lượng vào hệ thống năng lượng nội bộ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm, cơ sở sản xuất, kinh doanh ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế; Ban Quản lý các khu công nghiệp và Khu kinh tế tỉnh đối với doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Công ty Điện lực Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các doanh nghiệp và cơ sở sử dụng năng lượng.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

7. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng

- Nội dung: Thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiết kiệm năng lượng, lưu trữ năng lượng, công nghệ pin thế hệ mới, công nghệ trạm sạc, động cơ hiệu suất cao; hướng dẫn, khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giám sát, tối ưu hóa vận hành hệ thống năng lượng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp và Khu kinh tế tỉnh, các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng năng lượng và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên từ năm 2026.

8. Phát triển nhiên liệu sinh học, năng lượng sinh khối; quản lý pin xe điện và chất thải phát sinh

- Nội dung: Rà soát tiềm năng phát triển năng lượng sinh khối từ phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi, phụ phẩm lâm nghiệp; phối hợp phát triển vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất nhiên liệu sinh học. Tham mưu triển khai quy định về quản lý, thu hồi, tái chế pin xe điện và các loại chất thải phát sinh từ hoạt động sử dụng và thay thế pin xe điện, bảo đảm phát triển phương tiện giao thông điện và hạ tầng sạc theo hướng bền vững.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các doanh nghiệp và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

9. Thúc đẩy lộ trình chuyển đổi sang xăng sinh học E10 và nhiên liệu sạch

- Nội dung: Rà soát hệ thống thương nhân phân phối, tổng đại lý, đại lý, cửa hàng bán lẻ xăng dầu; điều kiện về bồn bể, cột bơm, thiết bị đo lường, phương tiện vận chuyển, kho chứa, quy trình bảo quản, pha chế, kinh doanh xăng sinh học E10 và nhiên liệu sạch; khả năng cung ứng, nhu cầu tiêu thụ, nhân lực vận hành, công tác thông tin, tuyên truyền cho người tiêu dùng. Chỉ tiêu: hoàn thành rà soát, hướng dẫn 100% cửa hàng, đơn vị kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh trong năm 2026; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp triển khai theo lộ trình của cơ quan có thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các xã, phường, các đơn vị phân phối, kinh doanh xăng dầu và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành rà soát, chuẩn bị điều kiện trong năm 2026; triển khai theo lộ trình của cấp có thẩm quyền.

10. Lồng ghép mục tiêu tiết kiệm năng lượng, chuyển dịch năng lượng vào chương trình, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực

- Nội dung: Rà soát, lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, chuyển dịch năng lượng, phát triển phương tiện giao thông điện, hạ tầng trạm sạc xe điện, nhiên liệu sạch, điện mặt trời mái nhà vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch đầu tư công, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và kế hoạch của địa phương theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được huy động từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp hợp pháp và các nguồn lực xã hội hóa khác theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, trên cơ sở đề xuất của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo quy định; hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích; tham gia thẩm định các chương trình, dự án liên quan theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chủ động bố trí nguồn lực, huy động nguồn vốn hợp pháp để đầu tư thiết bị tiết kiệm năng lượng, điện mặt trời mái nhà, hệ thống lưu trữ năng lượng, phương tiện giao thông điện, trạm sạc xe điện, nhiên liệu sạch và các mô hình chuyển dịch năng lượng phù hợp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

Là cơ quan đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành công tác sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm cung ứng năng lượng, quản lý cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm, phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, xăng sinh học E10 và các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công thương. Chủ trì tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

2. Sở Xây dựng

Chủ trì rà soát quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, công trình xây dựng, điều kiện đấu nối lưới điện, yêu cầu về an toàn điện, phòng cháy, chữa cháy để phát triển hạ tầng trạm sạc xe điện; xác định vị trí ưu tiên, gồm: trung tâm đô thị Tuyên Quang, đô thị Hà Giang; trung tâm các xã; các khu du lịch; khu công nghiệp, khu kinh tế; trung tâm thương mại; bến xe, bãi đỗ xe; khu chung cư, công trình công cộng và các vị trí có nhu cầu sử dụng lớn; hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về sử dụng năng lượng hiệu quả trong công trình xây dựng, chiếu sáng công cộng, hạ tầng kỹ thuật đô thị; tham mưu lộ trình phát triển hạ tầng trạm sạc xe điện giai đoạn 2026 - 2030; phối hợp hướng dẫn đầu tư mới, chuyển

đổi phương tiện giao thông công cộng, vận tải sang sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc nhiên liệu sạch.

3. Sở Tài chính

Chủ trì tham mưu cân đối, bố trí nguồn lực thuộc ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định; hướng dẫn sử dụng, quản lý, thanh quyết toán kinh phí; tham gia thẩm định các chương trình, dự án, nhiệm vụ liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, chuyển dịch năng lượng, phát triển trạm sạc xe điện, phương tiện giao thông điện và các chính sách hỗ trợ thuộc thẩm quyền của địa phương.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì tham mưu, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiết kiệm năng lượng, công nghệ pin thế hệ mới, lưu trữ năng lượng, động cơ điện hiệu suất cao, công nghệ trạm sạc; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong quản lý, giám sát, tối ưu hóa sử dụng năng lượng.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì rà soát, khai thác tiềm năng năng lượng sinh khối từ phụ phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, chất thải chăn nuôi; hướng dẫn quản lý, thu gom, tái chế, xử lý pin xe điện và các chất thải phát sinh từ hoạt động sử dụng, thay thế pin xe điện theo quy định; phối hợp triển khai các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, giảm phát thải trong chuyển dịch năng lượng.

6. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với trạm sạc xe điện, khu chung cư, bãi đỗ xe, trung tâm thương mại, công trình công cộng và các cơ sở có lắp đặt thiết bị sạc xe điện; phối hợp kiểm tra việc bảo đảm an toàn điện, an ninh, trật tự trong quá trình đầu tư, vận hành trạm sạc xe điện.

7. Công ty Điện lực Tuyên Quang và các đơn vị điện lực

Phối hợp cung cấp thông tin về hiện trạng lưới điện, khả năng đầu nối, phụ tải, khu vực có nguy cơ quá tải; phối hợp rà soát danh mục vị trí phát triển trạm sạc xe điện, điện mặt trời mái nhà; triển khai các chương trình quản lý nhu cầu điện, điều chỉnh phụ tải điện, tiết kiệm điện; tuyên truyền, hướng dẫn khách hàng sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả.

8. Ban Quản lý các khu công nghiệp và Khu kinh tế tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Công ty Điện lực Tuyên Quang và các đơn vị liên quan tuyên truyền, đơn đốc doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế triển khai sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; rà soát nhu cầu phát triển điện mặt trời mái nhà, trạm sạc xe điện, hạ tầng năng lượng sạch trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Chủ động tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; rà soát nhu cầu, vị trí phát triển trạm sạc xe điện, điện mặt trời mái nhà, chiếu sáng công cộng tiết kiệm điện; phối hợp kiểm tra, xử lý các khó khăn về hạ tầng điện khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

10. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sử dụng năng lượng

Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; bố trí nhân lực, kinh phí, giải pháp kỹ thuật để thực hiện các chỉ tiêu tiết kiệm năng lượng; cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm thực hiện đầy đủ kiểm toán năng lượng, áp dụng hệ thống quản lý năng lượng, báo cáo kế hoạch và kết quả thực hiện theo quy định; doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu chủ động chuẩn bị điều kiện chuyển đổi sang xăng sinh học E10 theo lộ trình của cơ quan có thẩm quyền.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ 06 tháng trước ngày 15 tháng 6 và báo cáo năm trước ngày 15 tháng 12 hằng năm gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

2. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KTN (Hồng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Tuấn